

Số: 12/BVTT-QLCL

Tiền Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2016

BÁO CÁO
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

I. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN:

1 Tổng số các tiêu chí được áp dụng đánh giá: 78/83 tiêu chí

Tỷ lệ tiêu chí áp dụng so với 83 tiêu chí: 94%

3	KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	TS tiêu chí
4	SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT	2	6	31	34	5	78
5	% TIÊU CHÍ ĐẠT	2,56	7,69	39,74	43,58	6,41	78

So với kết quả đánh giá năm 2015:

1	KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	TS tiêu chí
2	SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT	3	7	34	30	4	78
3	% TIÊU CHÍ ĐẠT	3,85	8,79	43,59	38,46	5,13	78

Kết quả đánh giá chất lượng cụ thể:

ST T	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		đánh giá năm 2015	Dự kiến năm 2016	Nơi thực hiện	Giám sát giá	6 tháng đầu năm 2016
	A.	HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)					
	A1.	Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)				BS Danh	
1	A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	5	TC-HC		4
2	A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận	3	3	Khoa KB		3

		chuyên phù hợp với tình trạng bệnh tật				
3	A1.3	Bệnh viện (BV) tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	4	K.hoa KB	4
4	A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	3	Khoa HSCC	3
5	A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	3	4	<i>K.hoa</i> <i>KB</i>	3
6	A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	2	3	<i>K.hoa</i> <i>KB</i>	2
	A2.	Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)				BS Ràng
7	A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	3	4	<i>Khoa</i> <i>ĐT+</i> <i>HSCC</i>	3
8	A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	4	Khoa ĐT + HSCC	4
9	A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	2	3	Khoa ĐT + HSCC	2
10	A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3	3	Khoa ĐT + HSCC	3
11	A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong BV	3	3	Khoa KB TC-HC	3
	A3.	Môi trường chăm sóc người bệnh (2)				BS Đông
12	A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	5	<i>TC-HC</i>	4
13	A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4	4	Các khoa LS	4
	A4.	Quyền và lợi ích của người bệnh (6)				CN Duy
14	A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	3	4	<i>Các</i> <i>khoa</i>	3

					<i>LS</i>		
15	A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	3	4	<i>Các khoa LS</i>		3
16	A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	4	TC-KT		4
17	A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0	0			0
18	A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được BV tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	4	TC-HC		4
19	A4.6	BV thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	5	<i>Các khoa LS</i>		5
	B.	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BV (14)					
	B1.	Số lượng và cơ cấu nhân lực BV (3)				Cn Lĩnh	
20	B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực BV	2	3	TC-HC		2
21	B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực BV	3	3	TC-HC		3
22	B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực BV	3	3	TC-HC		3
	B2.	Chất lượng nguồn nhân lực (3)				BS Giang	
23	B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4	4	TC-HC		4
24	B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	4	P.ĐD		4
25	B2.3	BV duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	2	2	TC-HC		2
	B3.	Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)				BS Trước	
26	B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3	4	<i>TC-KT</i>		3
27	B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	1	4	<i>TC-HC</i>		3
28	B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	3	4	<i>HSCC</i>		3

29	B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	3	4	TC-HC		3
	B4.	Lãnh đạo BV (4)				BS Giang	
30	B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển BV và công bố công khai	3	4	TC-HC		3
31	B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	2	4	TC-HC		2
32	B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý BV	2	3	TC-HC		2
33	B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	4	TC-HC		4
	C.	HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (38)					
	C1.	An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)				BS Đông	
34	C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự BV	4	4	TC-HC		4
35	C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	3	4	TC-HC		3
	C2.	Quản lý hồ sơ bệnh án (2)				BS Lễ	
36	C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	4	Các khoa LS		4
37	C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	4	Các khoa LS		4
	C3.	Ứng dụng công nghệ thông tin (2)				KS Nghĩa	
38	C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	3	KH-TH		3
39	C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	3	KH-TH		3
	C4.	Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)				CN Loan	
40	C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	4	KSNK		4
41	C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong BV	4	4	KSNK		4
42	C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	5	5	KSNK		5
44	C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai	2	4	KSNK		4

